

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH THÁI BÌNH

Độc lập - Tự do - Hạnh Ph

Bản án số: 01/2019/HS-ST

Ngày 03-01-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Thẩm phán: Bà Lương Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Tiên Thân.

Bà Hoàng Thị Len.

Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1987 tại huyện Q, tỉnh Bắc Ninh

Nơi cư trú: thôn G, xã P L, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình B (đã chết) và bà Trần Thị L; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 26/4/2017, bị Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/6/2018 đến ngày 04/7/2018 chuyển tạm giam. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (có mặt)

2. Bị cáo **Nguyễn Ba D**, sinh năm 1985 tại huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

Nơi ĐKKHKT: phố T, thị trấn T H, huyện T H, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: thôn G, xã P L, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Tiến D và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Nhữ Thị Phương

Th và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/6/2018 đến ngày 04/7/2018 chuyển tạm giam. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình T:* Ông Nguyễn Văn Hải, Luật sư Văn phòng Luật sư Thái Bình thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ba D:* Ông Ngô Xuân Phúc, Luật sư Văn phòng Luật sư Phạm Hữu Lâm và cộng sự - Đoàn Luật sư tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Trần Văn N, sinh năm: 1992; nơi cư trú: thôn G, xã P L, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt)

+ Chị Nhữ Thị Phương Th, sinh năm: 1985; nơi cư trú: khu T, thị trấn T H, huyện T H, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1962; nơi cư trú: khu C H, thị trấn T N, huyện K X, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

+ Anh Trương Thành K, sinh năm 1980; nơi cư trú: khu T T, thị trấn T N, huyện K X, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ ngày 25/6/2018, tại đường tỉnh lộ 458 thuộc khu Cộng Hòa, thị trấn Thanh Nê, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phối hợp với Công an huyện Kiến Xương và Công an huyện Tiền Hải phát hiện 03 đối tượng gồm: Nguyễn Ba D, Nguyễn Đình T và Trần Văn N đi trên xe ô tô biển kiểm soát 17A-006.65 có biểu hiện liên quan đến ma túy. Khi 03 đối tượng trên xuống xe để tìm quán ăn đêm, Cơ quan điều tra đã yêu cầu kiểm tra người và ô tô. Tại đây trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn Q và anh Trương Thành K, Cơ quan điều tra kiểm tra người D, phát hiện quản lý tại túi quần trái phía trước D đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 đã cũ, tại túi quần sau bên phải D đang mặc có 01 ví giả da màu nâu, bên trong có 390.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Ba D. Kiểm tra người T, phát hiện tại túi quần trước bên phải 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã cũ, tại túi quần sau bên phải số tiền 20.000.000 đồng, T khai đó là tiền vừa bán ma túy cho khách ở thị trấn Tiền Hải mà có. Kiểm tra người N, phát hiện tại túi quần bên phải phía trước đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh đã cũ. Kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát 17A-00665 do D điều khiển chở T và N phát hiện tại hộc cánh cửa phía trước bên phải có 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 02 túi nilon trong suốt viền nắp màu đỏ, trong cùng 02 túi nilon có chứa chất dạng tinh thể trong suốt. D và T khai đó là ma túy đá đem từ tỉnh Bắc Ninh về tỉnh Thái Bình bán kiếm lời. Cơ

quan điều tra đã đưa D, T và N cùng người chứng kiến về trụ sở Công an thị trấn Thanh Nê, huyện Kiến Xương để lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng trên.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Đình T tại thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ 01 cân điện tử.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đình T, Nguyễn Ba D khai nhận:

- Nguyễn Đình T khai: Chiều ngày 13/6/2018, T ngồi uống nước cùng với D tại quán cà phê Sộp ở thôn Giang Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, D nói với T “*Bạn anh ở Thái Bình cần hàng (ma túy đá), mày xem sao*”, T bảo “*Để xem đã, như thế nào thì em bảo*”. Sau đó, D gọi điện cho Ph là bạn ở Thái Bình, rồi bảo T “*Nó lấy hai lạng, giá bớt được không*”, T nói “*Lấy như thế chắc vẫn thế, có gì em báo sau*”. Sau khi bàn bạc xong thì N ra quán ngồi uống nước và cả 03 người nói chuyện, T không nhớ N ra lúc nào nhưng khi nói chuyện mua bán ma túy chỉ có T và D. Tối ngày 13/6/2018, T gọi điện cho một người đàn ông biệt danh là “*Mất treo*” ở huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hóa hỏi mua hai lạng ma túy đá, anh ta trả lời hiện chưa có, khi nào có sẽ mang ra. Đến chiều ngày 15/6/2018, D gọi điện hẹn T ra quán cà phê Sộp, D hỏi T “*thế nào, có gọi được hàng không*”, T trả lời “*gọi rồi nhưng chưa biết bao giờ có*”. Khoảng 05 giờ ngày 25/6/2018 thì “*Mất treo*” mang 200 gam ma túy đá đựng trong 02 túi nilon về Bắc Ninh đưa cho T, T đã trả cho “*Mất treo*” số tiền 60.000.000 đồng và nhận 02 túi nilon đựng ma túy đá mang về nhà, sau đó T lấy một ít ra sử dụng thử. Khoảng hơn 07 giờ ngày 25/6/2018, D gọi điện cho T hỏi “*hàng đã về chưa*” T trả lời “*về rồi*” thì D bảo T “*thế chiều về Thái Bình*” và D nói Ph muốn lấy thêm 50 gam ma túy đá nữa, T nhận lời nhưng không lấy thêm ma túy vì T không còn tiền. Sau đó, T lấy 02 túi ma túy đá mới mua ra sẽ từ mỗi túi một ít ma túy đá cho vào túi nilon khác và lấy cân điện tử cân đủ 50 gam để riêng ra cho bạn của D ở Thái Bình vì T thấy D nói 200 gam ma túy Ph sẽ bán sang tay luôn cho người khác để kiếm lời, còn 50 gam này Ph sẽ để bán lẻ dần nên T cân cho đủ. Tiếp đó T bỏ thêm một ít ma túy đá của T mua trước về sử dụng còn lại vào hai túi ma túy đá mua sáng ngày 25/6/2018 và không cân lại. Sau đó, T cầm 03 túi ma túy đá trên giấu vào đồng thóc ở ngoài sân chờ mang về Thái Bình cho bạn D là Ph. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày D điện cho T bảo sang nhà chờ D ra lấy ô tô để đi mang ma túy về Thái Bình T đi xe máy qua nhà D chờ D ra gara ô tô ở đầu làng lấy ô tô, sau đó T đi xe máy về nhà lấy ma túy. Trong lúc về nhà thì N đến chơi, T rủ N đi chơi thì N đồng ý. Thấy trong đồng thóc ở sân ra một túi nilon màu trắng, bên trong có 03 túi ma túy T cất giấu từ lúc sáng, cùng lúc đó thì D lái xe ô tô đến, T lên xe ngồi ghế trên bên phải cạnh ghế lái và cất túi nilon bên trong có 03 túi ma túy vào hộc cánh cửa cạnh chỗ T ngồi, N ngồi hàng ghế sau. Trên đường đi, T có đưa cho D 845.000 đồng để D đổ xăng và mua vé, lệ phí đi đường sau đó T ngủ. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T, D và N về đến khu 5, thị trấn Tiên Hải, khi cách nhà Ph khoảng 30 mét thì D bảo T và N xuống xe, T lấy túi nilon ma túy để trong hộc xe cầm theo người. Khoảng 15 phút sau thì Ph đi xe máy về mở cửa, D điện thoại cho T và N vào nhà Ph, T cầm theo túi nilon trên vào nhà Ph. Vào nhà Ph thì T, D, N, Ph ngồi ghế nói chuyện, Ph hỏi D “*chỗ*

kia của bạn đâu”, D bảo T lấy trong túi nilon ra 01 túi nilon nhỏ chứa 50 gam ma túy đá đưa cho D, D nhận túi ma túy và đưa cho Ph, Ph cầm túi ma túy và gọi D đi cùng lên gian gác xép nhà Ph. Sau đó D và Ph đi xuống, D đưa T01 xấp tiền mệnh giá 500.000 đồng và nói *“chỗ này đủ 20, nó nói có 49 thôi”*, ý D nói đủ 20.000.000 đồng và chỗ ma túy cân lại có 49 gam thôi, T không nói gì và nhận xấp tiền D đưa cho đếm lại, sau đó cho vào túi quần sau bên phải T đang mặc. Sau khi Ph điện thoại cho bạn của Ph xong thì Ph bảo T và D mang ma túy ra quán cà phê để thử, thấy vậy T và D không đồng ý. Sau đó, D và T nói đi về thì Ph nói *“Bạn cứ đi ăn quanh đây, có gì tôi gọi”*, T và D không nói gì và đi ra xe ô tô, T xách túi ma túy đá lên xe ngồi và để túi ma túy lại vị trí cũ, D lái xe, N ngồi sau, cả ba lên xe đi về đến khu vực thị trấn Thanh Nê, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình dừng xe để ăn đêm thì bị cơ quan Công an tỉnh Thái Bình phát hiện bắt giữ.

Tcòn khai nhận, đây là lần thứ 2 Tcùng D mang ma túy đá về Thái Bình bán cho Ph. Lần thứ nhất, vào khoảng giữa tháng 5/2018, D nói với T có bạn tên là Ph ở Thái Bình muốn lấy ma túy đá về bán lẻ, T đồng ý và điện thoại cho *“Mắt treo”* sau đó mua khoảng hơn 10 gam ma túy đá giá 3.000.000 đồng mang về nhà T để lại một ít sử dụng và cùng D mang về Thái Bình bán cho Ph giá 4.000.000 đồng, lần này D không biết số lượng và số tiền T bán ma túy cho Ph là bao nhiêu, D có nhiệm vụ lái xe và là người giới thiệu T bán ma túy cho Ph, sau đó trên đường về thì T đưa cho D 1.000.000 đồng để đổ xăng xe.

- Nguyễn Ba D khai nhận: Ngày 10/6/2018, Vũ Văn Ph, sinh năm 1984; trú tại: số nhà 127, đường 14/10, khu 5, thị trấn Tiền Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình là bạn học từ nhỏ của D gọi điện bảo D về Thái Bình có việc. Khi D về Thái Bình gặp thì Ph nói muốn mua ma túy đá về bán sang tay kiếm lời, D trả lời *“Tao không làm, thằng Tnó làm, để tao hỏi nó đã”*. Đến ngày 13/6/2018, D và T ngồi uống nước ở quán cà phê Sộp tại huyện Quế Võ, Bắc Ninh (D không nhớ N có ngồi cùng ngày hôm đó không, nhưng bàn chuyện mua bán ma túy chỉ có D và T) thì D nói *“bạn anh ở Thái Bình cần hàng (ma túy đá), mày xem sao”* T bảo *“Để xem đã, như thế nào thì em báo”*, sau đó D gọi điện cho Ph bàn bạc giá cả, số lượng ma túy, nghe xong D bảo T *“nó lấy hai lạng, giá bớt được không”*, T nói *“lấy như thế chắc vẫn thế, có gì em báo sau”*. Đến chiều ngày 15/6/2018, D gọi điện hẹn Tra quán cà phê Sộp uống nước, D hỏi *“thế nào, có gọi được hàng không”*, T trả lời *“gọi rồi, nhưng chưa biết bao giờ có”*. Khoảng sáng ngày 24/6/2018, T điện thoại nói cho D biết *“Đêm nay có hàng rồi đây, anh xem thế nào anh em mình về Thái Bình”*, nhưng do D đang nằm viện nên chưa về Thái Bình được Đêm ngày 24/6/2018, Ph nhắn tin bảo D lấy thêm 50 gam ma túy đá nữa để Ph bán lẻ còn 200 gam kia bán sang tay kiếm lời luôn. Khoảng hơn 07 giờ ngày 25/6/2018, D gọi điện cho T hỏi *“hàng về chưa”*, T trả lời *“về rồi”*, D nói *“Nó lấy thêm 50g nữa”* (nó tức là Ph) thì T đồng ý. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, D điện thoại cho T bảo *“sang nhà chờ anh ra gara lấy xe ô tô và lấy hàng rồi đi Thái Bình”*, T đi xe máy qua nhà D chờ D ra gara ô tô ở đầu làng lấy ô tô còn T đi xe máy về nhà lấy ma túy. D đỗ xe ở cửa nhà T thì có N là cháu T đang ở đó. T ở nhà ra và rủ N đi chơi cùng, trên tay có xách theo một túi nilon màu trắng, T ngồi cạnh ghế lái và cất túi nilon vào hộc cánh cửa cạnh ghế T ngồi,

còn N ngồi phía sau. Trên đường đi, D gọi điện cho Ph bảo “*bạn cứ yên T, từ giờ đến sáng là hàng về đến nơi*”, đi được khoảng 08 cây số D tạt vào đồ xăng, T đưa D 845.000 đồng, sau đó D lái xe theo hướng Hà Nội về Thái Bình, trên đường về Thái Bình, T ngủ còn N và D nói chuyện. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày T, D và N về đến khu 5, thị trấn Tiền Hải, Thái Bình cách nhà Ph khoảng 30 m thì D bảo T và N xuống xe, còn D lái xe đến cổng nhà Ph, sau đó D gọi điện cho Ph, khoảng 15 phút sau thì Ph đi xe máy về mở cửa, D điện thoại cho T và N vào nhà Ph, T cầm theo túi nilon vừa mang xuống xe vào nhà Ph. Tại nhà Ph thì T, D, N, Ph ngồi ghế, trong lúc nói chuyện Ph hỏi “*chỗ kia của bạn đâu*”, D bảo T lấy túi ma túy đá ra, thấy vậy T lấy trong túi nilon ra 01 túi nilon nhỏ chứa 50 gam ma túy đá đưa cho D, D nhận túi ma túy và đưa cho Ph, Ph cầm túi ma túy và gọi D đi cùng lên gian gác xép. D đi cùng Ph lên gian gác xép. Lúc này, Ph đi trước vào trong gian gác xép còn D đứng ngoài cửa, D nhìn vào trong thấy Ph cầm chiếc cân điện tử cân lại túi ma túy đá D đưa cho, sau đó Ph cầm xấp tiền mệnh giá 500.000 đồng đưa D vào nói “*chỗ này đủ 20 triệu, chỗ này có 49 gam thôi*”. Sau đó, D và Ph đi xuống, D đưa T 01 xấp tiền mệnh giá 500.000 đồng và nói “*chỗ này đủ 20, nó nói có 49 gam thôi*”, T không nói gì, nhận xấp tiền D đưa cho và đếm lại, sau đó cho vào túi quần Tđang mặc. Sau khi Ph điện thoại cho bạn, Ph bảo T và D mang ma túy ra quán café để thử, thấy vậy, T và D không đồng ý và nói đi về, thấy vậy Ph nói “*bạn cứ đi ăn quanh đây đi, có gì tôi gọi*”, T và D không nói gì và đi ra xe ô tô, T xách túi ma túy đá lên xe ngồi, D lái xe, N ngồi sau, cả ba lên xe đi về đến khu vực thị trấn Thanh Nê, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình dừng xe để ăn đêm thì bị cơ quan Công an tỉnh Thái Bình phát hiện bắt giữ.

Quá trình điều tra, D còn khai nhận đây là lần thứ 2 D chở T mang ma túy về Thái Bình bán cho Ph, lần thứ nhất vào khoảng giữa tháng 5/2018, D nói với T có bạn tên Ph ở Thái Bình muốn lấy ma túy đá về bán lẻ, T đồng ý cùng D về Thái Bình, T bán ma túy cho Ph, lần này D không biết số lượng ma túy và số tiền bán là bao nhiêu, D lái xe và là người giới thiệu T và Ph về việc mua bán ma túy, sau đó T đưa D 1.000.000 đồng để đồ xăng xe.

- Tại Bản kết luận giám định số 277/KLGD-PC54 ngày 26/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Mẫu gửi giám định thu của Nguyễn Đình Tlà ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 168,9231 gam*”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Ba D và những người bào chữa cho các bị cáo không ai có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Quá trình điều tra, xác định Trần Văn N chỉ là người đi cùng T và D về Thái Bình chơi không liên quan gì đến việc mua bán trái phép chất ma túy của T và D với Ph. Do đó cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Trần Văn N.

Đối với Vũ Văn Ph: Sau khi có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của Vũ Văn Ph, ngày 05/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình ra quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự số 03, Quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Vũ Văn Ph về tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy”, đồng thời ra lệnh khám xét chỗ ở của Ph. Khi thi hành các Quyết định trên, thì Ph không có mặt tại địa phương, nhà khóa cửa ngoài, gia đình đi đâu không rõ. Quá trình điều tra, xác minh đã xác định bị can Vũ Văn Ph bỏ trốn nên ngày 07/8/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã ra quyết định truy nã đối với Vũ Văn Ph. Đến hết thời hạn điều tra, chưa bắt được bị can Vũ Văn Ph, thời hạn điều tra đã kết thúc, nên Cơ quan điều tra tách vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với bị can Vũ Văn Ph đến khi nào bắt được bị can Ph sẽ tiếp tục điều tra, xử lý.

Về nguồn gốc số Methamphetamine mà Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Đình T và số ma túy đá T bán cho Ph 25/6/2018: T khai mua của một người đàn ông biệt hiệu “Mất treo”, T chỉ biết ở huyện Nghi Xuân tỉnh Thanh Hóa, không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đó ở đâu. T liên hệ với “Mất treo” bằng điện thoại có số đuôi 14 (T không nhớ hết số, do bạn bè ngoài xã hội cho) và T dùng số sim khuyến mại để gọi cho “Mất treo”, chiếc sim trên T mua và lắp riêng lúc đầu từ điện thoại Iphone hỏng thì lắp sang điện thoại Samsung đen trắng, nhưng điện thoại Samsung dùng không ổn định và sau cùng T lắp sang điện thoại Nokia, số sim khuyến mại trên T mới mua, không nhớ số và dùng hết tiền là vứt sim đi, tránh sự phát hiện. Chiếc điện thoại Nokia trên vào trưa ngày 25/6/2018, T đi xem đá gà gần nhà và bị rơi mất lúc nào không biết. Vì vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh, làm rõ để xử lý người đàn ông biệt danh “Mất treo” bán ma túy đá cho T.

Cáo trạng số 55/CT-VKSTB ngày 14/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Đình T, Nguyễn Ba D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đình T và Nguyễn Ba D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về hành vi bán 50 gam Methamphetamine cho Vũ Văn Ph và tàng trữ 168,9231 gam Methamphetamine nhằm mục đích bán kiếm lời. Rút và không truy tố về hành vi các bị cáo T và D khai còn bán ma túy cho Ph vào giữa tháng 5/2018, vì ngoài lời khai của T và D thì không còn chứng cứ nào khác để chứng minh. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình T và Nguyễn Ba D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 251, điểm s và t khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo T mức án 20 năm tù và phạt tiền từ 10 triệu đến 15 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước; áp dụng điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 251, điểm s và t khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo D mức án từ 17 năm đến 18 năm tù, phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước. Ngoài ra, còn đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng, trong đó có đề nghị giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình tiếp tục quản lý chiếc điện thoại

Samsung Galaxy Note 8 thu giữ của bị cáo D để làm vật chứng khi điều tra đối với Vũ Văn Ph.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình T phát biểu quan điểm bào chữa : Đồng ý với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến việc bị cáo T không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự sau khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tích cực phối hợp với cơ quan điều tra trong việc điều tra hành vi mua 50 gam ma túy của Vũ Văn Ph là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s , t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt, xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ba D phát biểu quan điểm bào chữa: Đồng ý với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo D không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo D chỉ có vai trò là người giúp sức, sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tích cực phối hợp với cơ quan điều tra trong việc điều tra hành vi mua 50 gam ma túy của Vũ Văn Ph là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo D dưới khung hình phạt của khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong phần tranh luận các bị cáo không bổ sung thêm lời bào chữa của người bào chữa, không tranh luận với Kiểm sát viên. Các bị cáo nói lời sau cùng đều tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa và các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Ba D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nhữ Thị Phương Th (bút lục số 377, 378), anh Trần Văn N (bút lục số 347 - 368); phù hợp với lời khai của những người làm chứng là ông Nguyễn Văn Q và anh Trương Thành K (bút lục số 369 - 376). Ngoài ra hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 25/6/2018 (bút lục số 01 - 06; 171); kết luận giám định số 277/KLGD-PC54 ngày 26/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn để kết luận: Hồi 21 giờ 00 phút ngày 25/6/2018, tại tỉnh lộ 458, khu Cộng Hòa, thị trấn Thanh Nê, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Ba D và Nguyễn Đình T có hành vi tàng trữ 02 túi Methamphetamine, có khối lượng 168,9231 gam với mục đích đem về Thái Bình để bán kiếm lời thì bị Công an tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Trước đó Nguyễn Đình T và Nguyễn Ba D còn bán 50 gam Methamphetamine cho Vũ Văn Ph, sinh năm 1984, trú tại số nhà 127, đường 14/10, khu 5, thị trấn Tiền Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình lấy 20.000.000 đồng. Như vậy tổng khối lượng Methamphetamine T và D tàng trữ nhằm mục đích bán và đã bán là 218,9231 gam. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Ba D đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy - Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

b) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng 100 gam trở lên;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Các bị cáo vì ham lợi mà thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, gieo rắc cái chết trắng cho đồng loại thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người trực tiếp đi mua ma túy cùng với bị cáo

D mang về Thái Bình bán kiếm lời nên giữ vai trò chính trong vụ án, còn bị cáo D giới thiệu người mua ma túy và đã sử dụng xe ô tô của gia đình chở bị cáo T mang ma túy về Thái Bình bán nên có vai trò thứ hai trong vụ án với vai trò là người giúp sức.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo T và bị cáo D chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Sau khi bị bắt các bị cáo T và D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đã tích cực phối hợp với cơ quan điều tra trong việc điều tra hành vi mua 50 gam ma túy của Vũ Văn Ph nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên bị cáo T có nhân thân xấu đã 01 lần bị Công an huyện Quê Võ tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy

[5] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt nghiêm khắc, tương xứng đối với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân của các bị cáo. Đối với bị cáo T là người giữ vai trò chính trong vụ án và có nhân thân xấu, nên cần xử phạt bị cáo T mức án cao hơn so với bị cáo D. Bị cáo D có vai trò thứ hai trong vụ án, nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo D mức án dưới mức thấp nhất của khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là phù hợp với quy định của pháp luật. Ngoài hình phạt chính, cũng cần phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét thấy, đối với các chất ma túy thu giữ của bị cáo Toàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc 01 cân điện tử màu đen thu giữ khi khám xét chỗ ở của T không còn giá trị sử dụng nên cũng cần tịch thu tiêu hủy; đối với chiếc điện thoại di động Samsung và số tiền 20.000.000 đồng thu của bị cáo T là tài sản sử dụng để liên hệ mua bán ma túy và là tiền do T bán ma túy mà có, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8 thu của D, là điện thoại D dùng để liên lạc với Ph trong việc mua bán ma túy nên cần tiếp tục giao cho cơ quan điều tra quản lý để sử dụng làm vật chứng trong việc điều tra đối với Vũ Văn Ph. Đối với 01 ví màu đen đã cũ, giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Ba D và số tiền 390.000 đồng thu giữ của D, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại bị cáo nhưng tiếp tục quản lý số tiền để đảm bảo thi hành án. Xét thấy, chiếc xe ô tô biển kiểm soát 17A-006.65, qua điều tra xác định là tài sản chung hợp pháp của bị cáo D và vợ là chị Thủy, khi D lấy xe đi để vận chuyển ma túy đi bán thì chị Th không biết. Vì vậy, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Thủy chiếc xe ô tô và các giấy tờ có liên quan đến chiếc xe là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia thu của anh Trần Văn N, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh N là có

căn cứ, nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Ba D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; Điều 17; Điều 50; Điều 58; điểm s, t khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 25/6/2018.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Đình T 15.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; Điều 17; Điều 50; Điều 58; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ba D 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 25/6/2018.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Ba D 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cân điện tử màu đen và 167,5786 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình T lại sau giám định trong bao niêm phong số 277/KLGD-PC54 ngày 26/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Ba D 01 ví màu đen đã cũ, giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Ba D và số tiền 390.000 đồng, nhưng tiếp tục quản lý số tiền 390.000 đồng để đảm bảo thi hành án

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 20.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình T.

- Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình quản lý chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 8 thu giữ của Nguyễn Ba D để làm vật chứng khi điều tra đối với Vũ Văn Ph

(Các vật chứng trên đã được chuyển Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án ngày 14/11/2018 và Biên lai thu tiền số 0008648 ngày 14/11/2018)

- Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã trả lại cho chị Nhữ Thị Phương Th chiếc xe ô tô biển kiểm soát 17A-00665, 01 đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của xe ô tô 17A-006.65.

- Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã trả lại anh Trần Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đã cũ.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Ba D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Ba D và chị Nhữ Thị Phương Th có mặt tại phiên tòa - có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/01/2019; anh Trần Văn N vắng mặt tại phiên tòa - báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Những người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(Đã ký)

Nguyễn Thái Hà